

CỤC THUẾ
THUẾ TỈNH PHÚ THỌ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số:4144/PTH-QLDN1
V/v trả lời chính sách thuế

Phú Thọ, ngày 24 tháng 8 năm 2026

Kính gửi: CHI NHÁNH TẠI PHÚ THỌ - CÔNG TY HỮU HẠN
CÔNG NGHIỆP CREST TOP VIỆT NAM;
Mã số thuế: 3600675377-001;
Địa chỉ: Lô N, Khu công nghiệp Bình Xuyên,
xã Bình Nguyên, tỉnh Phú Thọ.

Thuế tỉnh Phú Thọ nhận được Công văn không ghi số đề ngày 23/01/2026 của CHI NHÁNH TẠI PHÚ THỌ - CÔNG TY HỮU HẠN CÔNG NGHIỆP CREST TOP VIỆT NAM (sau đây gọi là Chi nhánh) đề nghị hướng dẫn một số nội dung về chính sách khi triển khai thực hiện dự án đầu tư. Sau khi nghiên cứu, Thuế tỉnh Phú Thọ có ý kiến như sau:

- Tại khoản 1, khoản 2, khoản 5 Điều 84 Bộ luật dân sự số 91/2015/QH13 ngày 24/11/2015 quy định:

“Điều 84. Chi nhánh, văn phòng đại diện của pháp nhân

1. Chi nhánh, văn phòng đại diện là đơn vị phụ thuộc của pháp nhân, không phải là pháp nhân.

2. Chi nhánh có nhiệm vụ thực hiện toàn bộ hoặc một phần chức năng của pháp nhân.

...

5. Người đứng đầu chi nhánh, văn phòng đại diện thực hiện nhiệm vụ theo ủy quyền của pháp nhân trong phạm vi và thời hạn được ủy quyền.”

- Tại khoản 1 Điều 44 Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 ngày 7/6/2020 quy định:

“Điều 44. Chi nhánh, văn phòng đại diện và địa điểm kinh doanh của doanh nghiệp

1. Chi nhánh là đơn vị phụ thuộc của doanh nghiệp, có nhiệm vụ thực hiện toàn bộ hoặc một phần chức năng của doanh nghiệp, bao gồm cả chức năng đại diện theo ủy quyền. Ngành, nghề kinh doanh của chi nhánh phải đúng với ngành, nghề kinh doanh của doanh nghiệp.”

- Căn cứ Nghị định số 254/2026/NĐ-CP ngày 30/6/2026 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp để tổ chức, hướng dẫn thi hành Luật Quản lý thuế số 108/2025/QH15 về hóa đơn điện tử, chứng từ điện tử:

+ Tại khoản 1 Điều 4 quy định về nguyên tắc lập, quản lý, sử dụng hóa đơn, chứng từ điện tử:

“Điều 4. Nguyên tắc lập, quản lý, sử dụng hóa đơn, chứng từ điện tử

1. Khi bán hàng hóa, cung cấp dịch vụ, người bán phải lập hóa đơn điện tử để giao cho người mua (bao gồm cả các trường hợp hàng hóa, dịch vụ dùng để khuyến mại, quảng cáo, hàng mẫu; hàng hóa, dịch vụ dùng để cho, biếu, tặng, trao đổi, trả thay lương cho người lao động và tiêu dùng nội bộ; xuất hàng hóa dưới các hình thức cho vay, cho mượn) và các trường hợp lập hóa đơn theo quy định của Bộ trưởng Bộ Tài chính, trừ các trường hợp không phải sử dụng hóa đơn điện tử theo quy định tại Điều 7 Nghị định này.

Hóa đơn điện tử phải theo định dạng chuẩn dữ liệu và phải ghi đầy đủ nội dung theo quy định của pháp luật về thuế, pháp luật về kế toán và quy định tại Điều 10 Nghị định này, bảo đảm phản ánh đầy đủ, trung thực nội dung nghiệp vụ kinh tế phát sinh. Người bán chịu trách nhiệm trước pháp luật về tính chính xác của hóa đơn đã lập.”

+ Tại điểm d, e khoản 3 Điều 6 quy định về đối tượng sử dụng hóa đơn điện tử:

“Điều 6. Đối tượng sử dụng hóa đơn điện tử

...

3. Quy định về áp dụng hóa đơn điện tử, đối với một số trường hợp cụ thể theo yêu cầu quản lý như sau:

...

d) Tổ chức kinh doanh kê khai, nộp thuế giá trị gia tăng theo phương pháp khấu trừ xuất điều chuyển hàng hóa cho các cơ sở hạch toán phụ thuộc như các chi nhánh, cửa hàng ở khác địa phương khác (tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương) để bán hoặc xuất điều chuyển giữa các chi nhánh, đơn vị phụ thuộc với nhau; xuất hàng hóa cho cơ sở nhận làm đại lý bán đúng giá, hưởng hoa hồng, căn cứ vào phương thức tổ chức kinh doanh và hạch toán kế toán, cơ sở có thể lựa chọn một trong hai cách sử dụng hóa đơn, chứng từ như sau:

d.1) Sử dụng hóa đơn giá trị gia tăng điện tử để làm căn cứ thanh toán và kê khai nộp thuế giá trị gia tăng ở từng đơn vị và từng khâu độc lập với nhau;

d.2) Sử dụng phiếu xuất kho kiêm vận chuyển nội bộ; sử dụng phiếu xuất kho hàng gửi bán đại lý theo quy định đối với hàng hóa xuất cho cơ sở làm đại lý.

Cơ sở hạch toán phụ thuộc, chi nhánh, cửa hàng, cơ sở nhận làm đại lý bán hàng khi bán hàng phải lập hóa đơn theo quy định giao cho người mua, đồng thời lập bảng kê hàng hóa bán ra gửi về cơ sở có hàng hóa điều chuyển hoặc cơ sở có hàng hóa gửi bán (gọi chung là cơ sở giao hàng) để cơ sở giao hàng lập hóa đơn giá trị gia tăng cho hàng hóa thực tế tiêu thụ giao cho cơ sở hạch toán phụ thuộc, chi nhánh, cửa hàng, cơ sở nhận làm đại lý bán hàng.

Trường hợp cơ sở có số lượng và doanh số hàng hóa bán ra lớn, bảng kê có thể lập cho 05 ngày hay 10 ngày một lần. Trường hợp hàng hóa bán ra có thuế suất thuế giá trị gia tăng khác nhau phải lập bảng kê riêng cho hàng hóa bán ra theo từng nhóm thuế suất.

Cơ sở hạch toán phụ thuộc, chi nhánh, cửa hàng, cơ sở nhận làm đại lý bán hàng thực hiện kê khai nộp thuế giá trị gia tăng đối với số hàng xuất bán cho

người mua và được kê khai, khấu trừ thuế giá trị gia tăng đầu vào theo hóa đơn giá trị gia tăng của cơ sở giao hàng xuất cho.

...

e) Trường hợp tài sản điều chuyển giữa các đơn vị hạch toán độc lập hoặc giữa các đơn vị thành viên có tư cách pháp nhân đầy đủ trong cùng một tổ chức thì tổ chức có tài sản điều chuyển phải lập hóa đơn điện tử như bán hàng hóa.”

+ Tại khoản 1 Điều 43 quy định về hiệu lực thi hành:

“Điều 43. Hiệu lực thi hành

1. Nghị định này có hiệu lực thi hành từ ngày 01 tháng 7 năm 2026.”

- Căn cứ Nghị định số 181/2025/NĐ-CP ngày 01/7/2025 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Thuế giá trị gia tăng:

+ Tại khoản 1 Điều 23 quy định về khấu trừ thuế giá trị gia tăng:

“Điều 23. Khấu trừ thuế giá trị gia tăng

1. Thuế giá trị gia tăng đầu vào của hàng hóa, dịch vụ sử dụng cho sản xuất, kinh doanh hàng hóa, dịch vụ chịu thuế giá trị gia tăng được khấu trừ toàn bộ kể cả thuế giá trị gia tăng đầu vào không được bồi thường của hàng hóa, dịch vụ chịu thuế giá trị gia tăng bị tổn thất, hàng hóa bị hao hụt tự nhiên do tính chất lý hóa trong quá trình vận chuyển. Cơ sở kinh doanh phải có đầy đủ hồ sơ, tài liệu chứng minh các trường hợp tổn thất không được bồi thường để khấu trừ thuế. Trường hợp pháp luật có quy định về định mức hao hụt tự nhiên thì cơ sở kinh doanh được khấu trừ số thuế giá trị gia tăng đầu vào của số lượng hàng hóa thực tế hao hụt tự nhiên không vượt quá định mức hao hụt theo quy định, số thuế giá trị gia tăng đầu vào của số lượng hàng hóa vượt định mức hao hụt không được khấu trừ thuế.”

+ Tại khoản 1 Điều 30 quy định về hoàn thuế đối với đầu tư:

“Điều 30. Hoàn thuế đối với đầu tư

1. Cơ sở kinh doanh đã đăng ký nộp thuế giá trị gia tăng theo phương pháp khấu trừ thuế có dự án đầu tư (dự án đầu tư mới, dự án đầu tư mở rộng) theo quy định của pháp luật về đầu tư (bao gồm cả dự án đầu tư được chia thành nhiều giai đoạn đầu tư hoặc nhiều hạng mục đầu tư, trừ trường hợp dự án đầu tư không hình thành tài sản cố định của doanh nghiệp) đang trong giai đoạn đầu tư hoặc dự án tìm kiếm thăm dò, phát triển mỏ dầu khí đang trong giai đoạn đầu tư có số thuế giá trị gia tăng đầu vào phát sinh trong giai đoạn đầu tư mà chưa được hoàn thuế thì cơ sở kinh doanh thực hiện bù trừ với số thuế giá trị gia tăng phải nộp của hoạt động sản xuất, kinh doanh đang thực hiện (nếu có). Sau khi bù trừ nếu số thuế giá trị gia tăng đầu vào của dự án đầu tư chưa được khấu trừ hết từ 300 triệu đồng trở lên thì được hoàn thuế giá trị gia tăng. Trường hợp dự án đầu tư đã hoàn thành (bao gồm cả dự án đầu tư chia thành nhiều giai đoạn, hạng mục đầu tư có giai đoạn, hạng mục đầu tư đã hoàn thành) nhưng cơ sở kinh doanh chưa thực hiện hoàn thuế giá trị gia tăng phát sinh trong giai đoạn đầu tư (hạng mục đầu tư, giai đoạn đầu tư đã hoàn thành) thì cơ sở kinh doanh thực hiện nộp hồ sơ hoàn thuế giá trị gia tăng theo quy định trong thời hạn 01 năm kể từ ngày dự án đầu tư hoặc ngày giai đoạn đầu tư, hạng mục đầu tư hoàn thành. Ngày dự

án đầu tư hoặc ngày giai đoạn, hạng mục đầu tư hoàn thành là ngày phát sinh doanh thu của dự án đầu tư hoặc ngày phát sinh doanh thu của giai đoạn, hạng mục đầu tư. Doanh thu quy định tại Điều này không bao gồm doanh thu phát sinh trong giai đoạn chạy thử, doanh thu hoạt động tài chính, thanh lý nguyên vật liệu của dự án đầu tư.

Trường hợp cơ sở kinh doanh là chủ dự án đầu tư thành lập tổ chức kinh tế mới hoặc giao cho Ban Quản lý dự án, chi nhánh trực tiếp thực hiện, quản lý dự án đầu tư thì tổ chức kinh tế mới thành lập, Ban Quản lý dự án, chi nhánh được khấu trừ và hoàn thuế giá trị gia tăng đối với dự án đầu tư. Tổ chức kinh tế mới thành lập, Ban Quản lý dự án, chi nhánh phải bù trừ số thuế giá trị gia tăng của hàng hóa, dịch vụ mua vào sử dụng cho dự án đầu tư với số thuế giá trị gia tăng phải nộp của hoạt động sản xuất, kinh doanh đang thực hiện của cơ sở kinh doanh, tổ chức kinh tế, chi nhánh cùng kỳ tính thuế (nếu có). Sau khi bù trừ nếu số thuế giá trị gia tăng đầu vào của dự án đầu tư chưa được khấu trừ hết từ 300 triệu đồng trở lên thì được hoàn thuế giá trị gia tăng theo quy định tại Điều này. Khi dự án đầu tư, giai đoạn đầu tư, hạng mục đầu tư đã hoàn thành, trường hợp tổ chức kinh tế mới thành lập, Ban Quản lý dự án, chi nhánh không tiếp tục quản lý, vận hành hoạt động sản xuất, kinh doanh mà do chủ dự án đầu tư trực tiếp quản lý, vận hành hoạt động sản xuất, kinh doanh hoặc giao cho cơ sở kinh doanh khác quản lý, vận hành hoạt động sản xuất, kinh doanh thì tổ chức kinh tế mới thành lập, Ban Quản lý dự án, chi nhánh phải bàn giao số thuế giá trị gia tăng chưa khấu trừ hết của dự án đầu tư để bàn giao cho chủ dự án đầu tư hoặc cơ sở kinh doanh được giao quản lý, vận hành hoạt động sản xuất, kinh doanh để tiếp tục kê khai, khấu trừ cho hoạt động sản xuất, kinh doanh vào kỳ tính thuế tiếp theo ngày dự án đầu tư hoặc ngày giai đoạn đầu tư, hạng mục đầu tư hoàn thành.

Trường hợp dự án đầu tư đang trong giai đoạn đầu tư chưa đi vào hoạt động sản xuất, kinh doanh nhưng phải chấm dứt hoạt động của dự án đầu tư, chưa phát sinh thuế giá trị gia tăng đầu ra của hoạt động sản xuất, kinh doanh chính theo dự án đầu tư thì cơ sở kinh doanh phải nộp lại số thuế giá trị gia tăng đã được hoàn của dự án đầu tư vào ngân sách nhà nước theo quy định của pháp luật về quản lý thuế; đối với số thuế giá trị gia tăng chưa được hoàn thì không được giải quyết hoàn thuế.”

+ Tại Điều 37 quy định về điều kiện hoàn thuế giá trị gia tăng:

“Điều 37. Điều kiện hoàn thuế giá trị gia tăng

Cơ sở kinh doanh thuộc trường hợp hoàn thuế quy định tại Mục này phải đáp ứng điều kiện sau đây:

1. Cơ sở kinh doanh thuộc trường hợp được hoàn thuế theo quy định tại các Điều 29, Điều 30, Điều 31, Điều 32 Nghị định này phải là cơ sở kinh doanh nộp thuế giá trị gia tăng theo phương pháp khấu trừ thuế, lập và lưu giữ sổ kế toán, chứng từ kế toán theo quy định của pháp luật về kế toán; có tài khoản tiền gửi tại ngân hàng theo mã số thuế của cơ sở kinh doanh.

2. *Đáp ứng quy định về khấu trừ thuế giá trị gia tăng đầu vào theo quy định tại Mục 2 Chương III và không thuộc trường hợp quy định tại khoản 15 Điều 23 Nghị định này.*

...

4. *Tại thời điểm cơ sở kinh doanh nộp hồ sơ hoàn thuế, cơ sở kinh doanh thuộc trường hợp hoàn thuế giá trị gia tăng, có số thuế giá trị gia tăng đầu vào đáp ứng đầy đủ điều kiện hoàn thuế theo quy định tại Mục này và tuân thủ các quy định về khai thuế theo quy định của pháp luật về quản lý thuế, lập hồ sơ hoàn thuế giá trị gia tăng đối với từng trường hợp hoàn thuế giá trị gia tăng và gửi đến cơ quan thuế có thẩm quyền tiếp nhận...*

+ Tại khoản 1 Điều 38 quy định về hiệu lực thi hành:

“Điều 38. Hiệu lực thi hành

1. *Nghị định này có hiệu lực thi hành từ ngày 01 tháng 7 năm 2025.”*

- Căn cứ Nghị định số 320/2025/NĐ-CP ngày 15/12/2025 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp để tổ chức, hướng dẫn thi hành Luật Thuế thu nhập doanh nghiệp.

+ Tại khoản 1 Điều 9 quy định về các khoản chi được trừ khi xác định thu nhập chịu thuế:

“Điều 9. Các khoản chi được trừ khi xác định thu nhập chịu thuế

1. *Trừ các khoản chi không được trừ quy định tại Điều 10 của Nghị định này, doanh nghiệp được trừ các khoản chi khi xác định thu nhập chịu thuế nếu đáp ứng đủ điều kiện tại các điểm a, b và c sau đây:*

a) *Khoản chi thực tế phát sinh liên quan đến hoạt động sản xuất, kinh doanh của doanh nghiệp, bao gồm cả khoản chi phí bổ sung được trừ theo tỷ lệ phần trăm tính trên chi phí thực tế phát sinh trong kỳ tính thuế liên quan đến hoạt động nghiên cứu và phát triển của doanh nghiệp;*

...

b) *Khoản chi có đủ hóa đơn, chứng từ theo quy định của pháp luật.*

...

c) *Khoản chi có chứng từ thanh toán không dùng tiền mặt đối với trường hợp mua hàng hóa, dịch vụ và các khoản thanh toán khác từng lần có giá trị từ 05 triệu đồng trở lên. Chứng từ thanh toán không dùng tiền mặt thực hiện theo quy định của các văn bản pháp luật về thuế giá trị gia tăng.*

...”

+ Tại Điều 10 quy định về các khoản chi không được trừ khi xác định thu nhập chịu thuế.

+ Tại khoản 1 Điều 24 quy định về hiệu lực thi hành:

“Điều 24. Hiệu lực thi hành

1. *Nghị định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký ban hành và áp dụng từ kỳ tính thuế thu nhập doanh nghiệp năm 2025...”*

Căn cứ các quy định đã được trích dẫn nêu trên, Thuế tỉnh Phú Thọ có ý kiến như sau:

- Theo hồ sơ, tài liệu do Chi nhánh cung cấp, tại Giấy chứng nhận đầu tư số 7661407351 do Ban Quản lý các khu công nghiệp tỉnh Phú Thọ cấp chứng nhận lần đầu ngày 30/11/2023, thay đổi lần thứ nhất ngày 03/11/2025 có ghi nhà đầu tư là CÔNG TY HỮU HẠN CÔNG NGHIỆP CREST TOP VIỆT NAM (sau đây gọi là Công ty) và tổ chức kinh tế thực hiện dự án đầu tư là CÔNG TY HỮU HẠN CÔNG NGHIỆP CREST TOP VIỆT NAM, không phải là CHI NHÁNH TẠI PHÚ THỌ - CÔNG TY HỮU HẠN CÔNG NGHIỆP CREST TOP VIỆT NAM. Cơ sở kinh doanh thuộc trường hợp được hoàn thuế giá trị gia tăng đầu vào đối với dự án đầu tư khi đáp ứng đủ các quy định tại Nghị định số 181/2025/NĐ-CP ngày 01/7/2025 của Chính phủ.

- Việc xác định các khoản chi được trừ khi xác định thu nhập chịu thuế thu nhập doanh nghiệp được thực hiện theo quy định tại Điều 9, Điều 10 Nghị định số 320/2025/NĐ-CP ngày 15/12/2025 của Chính phủ.

Thuế tỉnh Phú Thọ đề nghị Chi nhánh nghiên cứu kỹ các quy định đã được trích dẫn tại Công văn này, đối chiếu với thực tế hoạt động đầu tư, triển khai thực hiện dự án đầu tư, mô hình tổ chức bộ máy và tổ chức hoạt động của doanh nghiệp, hoạt động sản xuất kinh doanh và các hồ sơ, chứng từ thực tế của doanh nghiệp để hạch toán kế toán, kê khai thuế đảm bảo đúng quy định. Trong quá trình thực hiện nếu còn vướng mắc, Chi nhánh có thể tham khảo các văn bản hướng dẫn được đăng tải trên Website của Thuế tỉnh Phú Thọ (<http://phutho.gdt.gov.vn>) hoặc liên hệ với Thuế tỉnh Phú Thọ (số điện thoại: 0210 2206789) và cung cấp bổ sung hồ sơ, tài liệu có liên quan để được hướng dẫn cụ thể.

Đối với nội dung hỏi Chi nhánh có được ký hợp đồng trực tiếp với công ty dịch vụ: Nội dung này không thuộc chức năng, nhiệm vụ của cơ quan thuế.

Thuế tỉnh Phú Thọ có ý kiến đề CHI NHÁNH TẠI PHÚ THỌ - CÔNG TY HỮU HẠN CÔNG NGHIỆP CREST TOP VIỆT NAM biết, nghiên cứu thực hiện./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Trưởng Thuế tỉnh (để b/c);
- Các phòng: NVDTTC, QLDN, KTr (p/h);
- Website Thuế tỉnh;
- Lưu: VT, QLDN1 (LQTIEN).

**KT. TRƯỞNG THUẾ TỈNH
PHÓ TRƯỞNG THUẾ TỈNH**



Nguyễn Trọng Việt Hải